## **TUYÉN GIAO THÔNG**

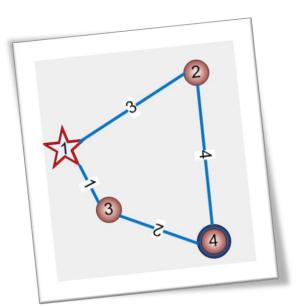
## Tên chương trình: ROADS.???

Có  $\bf n$  thành phố, đánh số từ 1 đến  $\bf n$  ( $1 \le \bf n \le 20$ ). Giữa một số cặp thành phố có đường hai

chiều nối trực tiếp. Tuyến giao thông là dãy các thành phố  $\mathbf{A}_1$ ,  $\mathbf{A}_2$ , . . .,  $\mathbf{A}_k$ , trong đó các thành phố khác nhau từng đôi một, giữa  $\mathbf{A}_i$  và  $\mathbf{A}_{i+1}$  có đường nối tực tiếp với mọi  $\mathbf{i} < \mathbf{k} \ (1 < \mathbf{k})$ . Độ dài của tuyến là tổng độ dài các đường nối khi đi từ  $\mathbf{A}_1$  đến  $\mathbf{A}_k$ .

Xét tất cả các tuyến giao thông nối thành phố 1 tới thành phố  $\mathbf{n}$  (tức là  $\mathbf{A}_1 = 1$  và  $\mathbf{A}_k = \mathbf{n}$ ). Các tuyến được sắp xếp theo độ dài các tuyến có độ dài bằng nhau - sắp xếp theo thứ tự từ điển của số thứ tự thành phố theo trình tự đi trên tuyến.

*Yêu cầu:* Hãy xác định  $\boldsymbol{L}$  tuyến giao thông đầu tiên. Dữ liệu đảm bảo có không ít hơn  $\boldsymbol{L}$  tuyến  $(1 \le \boldsymbol{L} \le 30)$ .



Dữ liệu: Vào từ file văn bản ROADS.INP:

- Đòng đầu tiên chứa 3 số nguyên n, m và L, trong đó m số cặp thành phố có đường nối trực tiếp,
- Mỗi dòng trong m dòng sau chứa 3 số nguyên x, y và c, cho biết có đường nối giữa
  2 hành phố x và y với độ dài c (1 ≤ c ≤ 100).

*Kết quả:* Đưa ra file văn bản ROADS.OUT **L** dòng, mỗi dòng bắt đầu bằng số lượng thành phố trong tuyến, sau đó là danh sách các thành phố theo trình tự đi trên tuyến (xem ví dụ).

## Ví dụ:

]	ROADS.INP				
4	4	2			
1	2	3			
1	3	1			
2	4	4			
3	4	2			

ROADS.OUT					
3	1	3	4		
3	1	2	4		